**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II- NĂM HỌC 2023-2024**

**Môn Ngữ văn lớp 7**

*Thời gian làm bài 90 phút*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/ Kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngụ ngôn | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II- NĂM HỌC 2023-2024**

**Môn Ngữ văn lớp 7**

*Thời gian làm bài 90 phút*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngụ ngôn | **Nhận biết**:  - Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu của văn bản.  - Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện.  - Nhận diện được nhân vật, tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngụ ngôn.  **Thông hiểu**:  - Hiểu được nghĩa của thành ngữ.  - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.  - Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của các chi tiết tiêu biểu.  - Trình bày được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện.  - Giải thích được ý nghĩa, nghĩa của từ trong ngữ cảnh.  **Vận dụng:**  - Rút ra được bài học cho bản thân từ nội dung, ý nghĩa của câu chuyện trong tác phẩm.  **-** Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với bài học được thể hiện qua tác phẩm. | 3 TN | 5TN | 2TL | |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử; bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả. | 1\* | 1\* | 1\* | | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | | **40** | |

PHÒNG GD ĐT GIAO THUỶ  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**TRƯỜNG THCS NGÔ ĐỒNG NĂM HỌC 2023-2024**

**Môn Ngữ văn lớp 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

THẦY BÓI XEM VOI

Nhân buổi ế hàng, năm ông thầy bói ngồi chuyện gẫu với nhau. Thầy nào cũng phàn nàn không biết hình thù con voi nó thế nào. Chợt nghe người ta nói có voi đi qua, năm thầy chung nhau tiền biếu người quản voi, xin cho voi đứng lại để cùng xem. Thầy thì sờ vòi, thầy thì sờ ngà, thầy thì sờ tai, thầy thì sờ chân, thầy thì sờ đuôi.

Đoạn năm thầy ngồi bàn tán với nhau.

Thầy sờ vòi bảo:

– Tưởng con voi như thế nào, hoá ra nó sun sun như con đỉa.

Thầy sờ ngà bảo:

– Không phải, nó chần chẫn như cái đòn càn.

Thầy sờ tai bảo:

– Đâu có ! Nó bè bè như cái quạt thóc

Thầy sờ chân cãi:

– Ai bảo ! Nó sừng sững như cái cột đình.

Thầy sờ đuôi lại nói:

– Các thầy nói không đúng cả. Chính nó tun tủn như cái chổi sể cùn.

Năm thầy, thầy nào cũng cho là mình nói đúng, không ai chịu ai, thành ra xô xát, đánh nhau toác đầu, chảy máu.

(*Tuyển tập Văn học dân gian Việt Nam, tập III,*

NXB Giáo dục, Hà Nội, 1999)

**Câu 1**: Văn bản được viết theo thể loại:

A. truyện cổ tích. B. truyện ngụ ngôn.

1. truyện truyền thuyết . D. truyện cười.

**Câu 2:** Trong truyện, năm ông thầy bói đã sờ vào những bộ phận của con voi là:

A. vòi, ngà, tai, chân, đuôi. B. vòi, ngà, tai, chân, lưng.

C. vòi, ngà, mắt, chân, lưng. D. tai, mắt, lưng, chân, đuôi.

**Câu 3:** Truyện “Thầy bói xem voi” được kể bằng lời của ai?

A. Lời của con voi. B. Lời của ông thầy bói.

C. Lời của người kể chuyện. D. Lời của người quản voi.

**Câu 4:** Nghĩa của từ “*chuyện gẫu*” trong câu: “*Nhân buổi ế hàng, năm ông thầy bói ngồi chuyện gẫu với nhau.*”*có nghĩa là:*

A. nói chuyện về việc các ông thầy bói muốn biết hình thù con voi.

B. nói chuyện về việc các ông thầy bói biếu tiền người quản voi để được xem voi.

C. nói về những việc không đâu vào đâu và có mục đích nhất định.

D**.** nói về những việc không đâu vào đâu và chẳng có mục đích gì.

`**Câu 5:** Trong truyện, năm ông thầy bói đã sờ vào con voi thật nhưng không thầy nào nói đúng về con vật này. Sai lầm của họ là ở chỗ:

A. xem xét các bộ phận của voi một cách hời hợt, phiến diện, không cụ thể.

B. không xem xét voi bằng mắt mà xem bằng tay.

C. không xem xét toàn diện mà chỉ dựa vào từng bộ phận để đưa ra nhận xét.

D. xem xét một cách quá kĩ lưỡng từng bộ phận của voi.

**Câu 6:** Nguyên nhân sâu xa dẫn tới việc tranh cãi của năm ông thầy bói là:

A. do các thầy không có chung ý kiến.

B. do không hiểu biết, không lắng nghe ý kiến người khác.

C. do năm ông thầy bói đều cho rằng mình đúng.

D. do các thầy không nhìn thấy mà chỉ sờ bằng tay.

**Câu 7:** Ý nào nói đúng về ý nghĩa của thành ngữ “Thầy bói xem voi”?

A. Nói về cách đánh giá loài vật thông qua hình thức bề ngoài và xem xét kĩ lưỡng các bộ phận.

B. Nói về những người bị mù làm nghề xem bói.

C. Nói về cách xem xét sự vật, sự việc phiến diện; lấy một bộ phận mà chỉ cái tổng thể.

D. Nói về sự thiếu hiểu biết, môi trường sống hạn hẹp.

**Câu 8:** Truyện “Thầy bói xem voi” phê phán:

A. những việc làm vô bổ, không mang lại lợi ích cho bản thân cũng như người khác.

B. thái độ khinh thường người khác, tự cho mình là trên hết.

C. những nhận xét, đánh giá không có cơ sở, chưa có chứng cứ xác đáng, nhìn nhận sự vật một cách phiến diện.

D. thái độ không dám đấu tranh chống cái xấu, cái tiêu cực.

**Câu 9:** Câu chuyện kết thúc như thế nào? Em có đồng tình với cách xử sự đó của các ông thầy bói không? Vì sao?

**Câu 10:** Từ nội dung câu chuyện “Thầy bói xem voi”, em rút ra bài học gì?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Hãy viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử mà em yêu thích.

----------------------Hết----------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC 2023-2024**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | HS nêu được các ý sau:  - Câu chuyện kết thúc: *“Năm thầy, thầy nào cũng cho là mình nói đúng, không ai chịu ai, thành ra xô xát, đánh nhau toác đầu, chảy máu.”*  *-* Em không đồng tình với cách xử sự trên.  *-* Vì:đó là cách cư xử thể hiện sự tự tin thái quá đến mức cực đoan; sự thiếu hiểu biết; không biết nhường nhịn, không biết lắng nghe để phân tích…  *HS có thể trả lời ý1 như trên hoặc nêu cách hiểu vẫn cho điểm tối đa: 0,25đ. VD: các thầy bói không ai nhịn ai dẫn đến đánh nhau toác đầu, chảy máu mà vẫn không biết hình thù con voi thế nào…”* | 1,0  0,25  0,25  0.5 |
|  | **10** | - HS nêu được cụ thể bài học:  + Cần nhìn nhận sự việc một cách toàn diện, khách quan…  + Cần lắng nghe, tham khảo ý kiến của người khác…  + Cần thận trọng trước những lời đánh giá, nhận xét để tránh những sai lầm.  +Khi xem xét sự việc, sự vật cần kết hợp các giác quan (tai nghe, mắt thấy,…)  *HS nêu được mỗi bài học: 0,25 điểm; nêu từ 3 bài học trở lên cho điểm tối đa: 1điểm.* | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể lại một sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại một sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 3,0 |
|  | - Mở bài:  + Giới thiệu đôi nét về nhân vật lịch sử mà em định kể.  + Giới thiệu được sự việc liên quan đến nhân vật đó.  - Thân bài:  + Kể diễn biến của sự việc (có sử dụng yếu tố miêu tả). Các sự kiện chính: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.  + Nêu ý nghĩa của sự việc.  - Kết bài: Nêu suy nghĩ, ấn tượng của em về sự việc. | 0,25  2.5  0,25 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,25 |
|  |  | **\*Cách cho điểm chung:**  **- Điểm 3,5 - 4,0 điểm:** Đảm bảo tốt các yêu cầu trên; sự việc và nhân vật lịch sử điển hình, tiêu biểu; kết hợp nhuần nhuyễn được các yếu tố miêu tả, biểu cảm để kể lại câu chuyện.  **- Điểm 2,75 - 3,25 điểm:** Đảm bảo khá đầy đủ các yêu cầu trên; có sử dụng các yếu tố miêu tả để kể chuyện.  **- Điểm 2,0 - 2,5 điểm:** Đảm bảo 1/2 các yêu cầu trên; đã kể lại được câu chuyện nhưng đôi chỗ còn kể lể; chưa linh hoạt trong việc kết hợp yếu tố tự sự và miêu tả.  **- Điểm 1,0 - 1,75 điểm:** Đảm bảo được 1/3 các yêu cầu trên; câu chuyện kể còn chung chung; chưa sử dụng các yếu tố miêu tả trong khi kể.  **- Điểm 0,25 - 0,75 điểm:** Chưa đáp ứng được các yêu cầu trên; bài viết sơ sài, lủng củng.  **- Điểm 0:** Không làm bài hoặc lạc đề.  *Giám khảo cần căn cứ vào chất lượng bài làm cụ thể của học sinh để điều chỉnh khung điểm cho phù hợp. Cần khuyến khích những bài làm tốt, có cách kể sâu sắc, hấp dẫn, sáng tạo,…* |  |

**Chú ý:**

*- Sau khi chấm điểm từng câu, giám khảo cân nhắc để cho điểm toàn bài một cách hợp lí, đảm bảo đánh giá đúng năng lực học sinh, khuyến khích sự sáng tạo.*

*- Điểm toàn bài là tổng điểm của các câu, không làm tròn.*

-HẾT-